TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày 09 - 6 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ
2. Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B.
Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.
Người đại diện theo pháp luật: Anh Trương Tấn L, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp Năm Đảm, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Trung T, sinh năm 1999 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Thắng Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1950 (Có mặt)
2. Bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1954 (Vắng mặt)
Cùng trú: ấp Ông Định, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và các lời trình bày tại Tòa án anh Bùi Trung T là người đại diện Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B (Nguyên đơn) trình bày như sau:

Vào ngày 21/11/2019 giữa Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B và ông Phạm Văn H và bà Tạ Thị Ng có ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng. Tại Điều 5 của hợp đồng thì hàng tháng phía ông H và bà Ng phải thanh toán cho Công ty 10.000.000 đồng và phần lãi suất theo thỏa thuận, nhưng phía ông H và bà Ng không thanh toán đúng theo điều khoản của hợp đồng.

Ngày 25/11/2020 Công ty có làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Ngọc H yêu cầu phía ông H và bà Ng phải thanh toán dứt số tiền gốc và lãi là 62.243.000 đồng.

Sau khi Công ty kiện đến Tòa án thì phía ông H và bà Ng có thanh toán cho Công ty 5.000.000 đồng, còn nợ lại Công ty 57.243.000 đồng. Sau đó hai bên có làm bảng thỏa thuận thanh toán khoảng nợ nêu trên. Cho đến thời điểm hiện nay ông H và bà Ng thanh toán cho Công ty theo giấy thỏa thuận thanh toán nợ ngày 10/11/2020 và bảng tính vốn, lãi từ ngày 09/6/2020 tổng số tiền vốn, lãi phía ông H, bà Ng còn thiếu Công ty là 43.107.000 đồng.

- Ông Phạm Văn H trình bày: Ông H thừa nhận đã có đối chiếu công nợ và hiện nay còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 43.107.000 đồng, yêu cầu xin số tiền lãi vì hiện nay gia đình ông đang gặp nhiều khó khăn.

Đối với bị đơn bà Tạ Thị Ng vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 136/TB-TLVA ngày 16/12/2021 nhưng bà Tạ Thị Ng đều không có ý kiến bằng văn gửi Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

Ngoài ra, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Tạ Thị Ng. Tuy nhiên bà Tạ Thị Ng đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được. Bà Tạ Thị Ng cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thị Ng đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Tạ Thị Ng không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tạ Thị Ng là phù hợp.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B với bị đơn là ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa, anh Tài là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi là 43.107.000 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm lẽ bảy nghìn đồng) đã thiếu ngày 10/11/2020 âl. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp giấy thỏa thuận nhận nợ mà ông H, bà Ng đã ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông H, bà Ng không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông H, bà Ng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 43.107.000 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm lẽ bảy nghìn đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng: Tại biên nhận nợ của ông H, bà Ng ngày 10/11/2020 âl lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 57.243.000 đồng, tính từ ngày 03/12/2020 cho đến nay. Xét thấy, việc yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn đối với số tiền vốn 57.243.000 đồng là không có cơ sở. Bởi lẽ, nguyên đơn đã thừa nhận phía bị đơn đã có trả số tiền vốn 22.000.000 đồng nên phải được đối trừ. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Tài người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông H, bà Ng trả lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền vốn, lãi 43.107.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ ngày 10/11/2020 âl (tức là ngày 23/12/2020dl) đến ngày xét xử (ngày 9/6/2022) làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Phía ông H thừa nhận đã có đối chiếu công nợ và hiện nay còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 43.107.000 đồng, ông H cho rằng hoàn cảnh gia đình hiện nay gặp nhiều khó khăn nên xin không phải trả thêm khoảng tiền lãi. Đối với nguyên đơn đồng ý việc ông H, bà Ng trả số tiền 43.107.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc tự nguyện tự thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình mua vật liệu xây dựng của ông H mục đích là phục vụ cho việc xây dựng nhà ở chung của gia đình nên buộc bà Tạ Thị Ng là vợ của ông H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B số tiền 43.107.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng phải chịu là 2.155.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B.

1. Buộc ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng trả cho Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B số tiền 43.107.000 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm lẽ bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn H, bà Tạ Thị Ng phải chịu 2.155.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H. Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B không phải chịu án phí, đã dự nộp số tiền 1.172.000 đồng theo biên lai thu số 0019888 ngày 16/12/2021 được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

Án xử sơ thẩm công khai, Công ty TNHH MTV XD Hoàng Gia B, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính